

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 53/2018/DS-ST

Ngày: 06-9-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Phan Văn Tạo.

2/. Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 06/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2018/TLST-DS ngày 11/6/2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST-DS ngày 01/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ, địa chỉ: đường THĐ, phường CN, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Hồng Quốc H, địa chỉ nơi làm việc: đường HV, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản uỷ quyền ngày 07/5/2018 - vắng mặt).

- Nguyên đơn: Bà Vương Nữ Vĩnh K, địa chỉ: đường HNN, xóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2018 của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ (sau đây viết là Ngân hàng) thì:

Ngày 16/12/2016, bà Vương Nữ Vĩnh K có vay 140.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ - Chi nhánh Sóc Trăng theo hợp đồng tín dụng số 2018/2016/HĐTD/CNSocTrang để tiêu dùng trong thời hạn 05 năm; lãi suất 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; nợ gốc trả trong 60 kỳ, 59 kỳ đầu trả 2.350.000 đồng/kỳ, trả vào ngày 10 hàng tháng, kỳ cuối trả số tiền

còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn, kỳ đầu tiên trả vào ngày 10/01/2017; lãi trả vào ngày 10 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà K chỉ thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 21/9/2017, tính đến ngày 07/5/2018 còn nợ số tiền 127.627.192 đồng, gồm 118.850.000 đồng gốc, 7.811.342 đồng lãi trong hạn, 965.850 đồng lãi quá hạn.

Sau khi thụ lý vụ án, bà Vương Nữ Vĩnh K trả thêm cho Ngân hàng 8.934.514 đồng gốc, 15.525 đồng lãi trong hạn; còn nợ lại 125.032.683 đồng, gồm 109.915.486 đồng gốc, 12.805.972 đồng lãi trong hạn, 2.311.225 đồng lãi quá hạn. Ngân hàng yêu cầu bà K thanh toán số tiền này và tiền lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ.

Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao có chứng thực Hợp đồng tín dụng số 2018/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 16/12/2016, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2018/2016/HĐTD/CNSocTrang-KU01 ngày 16/12/2016, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 12/12/2016; Bản sao Quyết định về việc nâng bậc lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, số 4379/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2016.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Vương Nữ Vĩnh K không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà Ngân hàng đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Vương Nữ Vĩnh K trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2018/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 16/12/2016 và bà K cư trú tại địa chỉ đường HNN, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Do bà K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Ông Hồng Quốc H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà K, ông H.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Ngân hàng cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3.1] Bà Vương Nữ Vĩnh K có vay không có tài sản bảo đảm của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ - Chi nhánh Sóc Trăng 140.000.000 đồng theo

hợp đồng tín dụng số 2018/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 16/12/2016 để tiêu dùng trong thời hạn 05 năm; lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; nợ gốc trả trong 60 kỳ, 59 kỳ đầu trả 2.350.000 đồng/kỳ, trả vào ngày 10 hàng tháng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 10/01/2017, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn; lãi trả vào ngày 10 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

[3.2] Bà K đã nhận 140.000.000 đồng vốn vay vào ngày 16/12/2016 theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2018/2016/HĐTD/CNSocTrang-KU01, nhưng chỉ trả cho Ngân hàng được 41.837.363 đồng, gồm 30.084.514 đồng gốc, 11.752.849 đồng lãi trong hạn; còn nợ tổng cộng 125.032.683 đồng, gồm 109.915.486 đồng gốc, 12.805.972 đồng lãi trong hạn, 2.311.225 đồng lãi quá hạn.

[4] Do bà K vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo định kỳ nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn, lãi suất và tính lãi tiền vay tại các Điều 2, 4, 5, 7 của hợp đồng tín dụng số 2018/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 16/12/2016 và quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung).

[5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; bà K phải chịu là 6.251.634 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ:

1/. Buộc bà Vương Nữ Vĩnh K có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ số tiền 125.032.683 đồng (gồm 109.915.486 đồng gốc, 12.805.972

đồng lãi trong hạn, 2.311.225 đồng lãi quá hạn) còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 2018/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 16/12/2016.

Kể từ ngày 07/9/2018, bà Vương Nữ Vĩnh K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Vương Nữ Vĩnh K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vương Nữ Vĩnh K phải chịu 6.251.634 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ không phải chịu, trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.190.600 đồng theo biên lai số 0001784 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Khương